

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/04/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK14+BK8+TD2	7:25	3+5+14	0+0+0		0+5+17	0+0+0	
2		JS2+PPD	7:25	6+9	0+0		12+10	0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ JS2- PPD(TD3)
3		P4+P9+BK5	7:25	22+0+0	0+0+0		14+2+6	0+0+0	
4		PPD+TD1+RP3	9:25	6+2+13	0+0+0		0+6+16	0+0+0	
5		PPD+P4	9:25	20+0	0+0		11+11	0+0	

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/4 NGƯỜI VỀ TỪ RP3 QUA ĐIỂM JS2;
2/1 NGƯỜI JS2 CHUYỂN SANG PPD ĐỂ ĐẾN TD3

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/04/2019	TO: BK14 - BK8 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hồi - DUONG - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUÝ BƯỚNG	BK14	92	1	13		59	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN THE LONG	BK14	94-95	2	10		64	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN ĐỨC NGUYỄN	BK14	93	1	12		59	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN QUANG HUY	BK8	68	1	14	20	88	DVL	Vietnamese
5	TANG TIEN TOAN	BK8	66	1	5		86	DVL	Vietnamese
6	ĐÀO ANH HUYNH	BK8	71-72	2	10		70	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HAI ĐĂNG	BK8	67	1	9		82	DVL	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH QUANG	BK8	65	1	10		75	DVL	Vietnamese
9	ĐO XUAN VANG*TT	TD2				46	87	KHOAN	Vietnamese
10	BUI THỌ DUONG	TD2	63	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN VĂN DIỆP	TD2					84	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2	62	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRỊNH QUỐC KHANH	TD2	52	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH DUY HAI	TD2	60-61	2	12		74	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN ĐOÀI	TD2	53	1	6		86	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN XUAN UYEN	TD2	55	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC KHANH	TD2	58	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	56	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ VĂN THUY	TD2	59	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
20	KHUAT MINH VINH*MC-PVD	TD2	54	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGO ĐOÀN ĐỨC	TD2	57	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
22	NGO TRI HOANG	TD2	64	1	8		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	3	4	35	182	0	0		
2	BK8	5	6	48	401	20	4		
3	TD2	14	13	73	1.041	46	17		
TOTAL		22	23	156	1.624	66	21		
WEIGHT KG				156	1.624	66			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

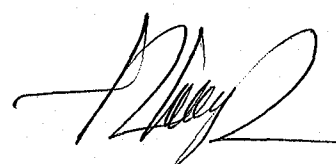
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/04/2019	TO: JS2 - PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Khang - Năm	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG KHẮC DƯƠNG	JS2	02,08	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG TĂNG	JS2	03	1	10	30	82	KHOAN	Vietnamese
3	PODKATILIN ALEXANDER	JS2	07	1	7	130	82	KHOAN	Russian
4	PHẠM VĂN SANG	JS2	04	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN PHU	JS2	05	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
6	KHUẤT NGỌC THĂNG	JS2	06-07	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM TÀI	PPD	46	1	5		72	KHI	Vietnamese
8	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	41	1	5		65	KHI	Vietnamese
9	HOÀNG MINH HIẾU	PPD	49	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	PHẠM HAI QUANG	PPD	42	1	4		72	KHI	Vietnamese
11	BERNHIKOV V.N	PPD	48	1	7		105	KHI	Russian
12	KHARITONOV	PPD	45	1	5		80	KHI	Russian
13	TRẦN VĂN THANH	PPD	44	1	5		55	KHI	Vietnamese
14	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	47	1	7		82	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	6	8	59	458	160	12	2	CHUYỂN 02 PAX TỪ JS2 SANG PPD
2	PPD	8	8	43	601	0	10		
TOTAL		14	16	102	1.059	160	22		
WEIGHT KG				102	1.059	160			

GRAND TOAL: 1.321 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/04/2019	TO: P4 - P9 - BK5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LHM - KHI - thông	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HONG TAM	P4	59	1	3		57	KHI	Vietnamese
2	KOLECHIK A.IO	P4	49	1	6		98	KHI	Russian
3	TRUONG THANH GIAP	P4	46	1	4		74	KHI	Vietnamese
4	PHAM TRAI	P4	51	1	3		65	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN DANG TUAN	P4	52	1	3		67	KHI	Vietnamese
6	TA XUAN HIEU	P4	48	1	4		65	KHI	Vietnamese
7	PHAM DUC HIEP	P4	45	1	5		72	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN MINH CANG	P4	54	1	5	5	70	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN VIET NGOC	P4	50	1	5	55	70	KHI	Vietnamese
10	VU DINH CUONG	P4	55-56	2	10		75	KHI	Vietnamese
11	PHAM MONG THANH	P4	47	1	4		70	KHI	Vietnamese
12	TA VAN QUYNH	P4					70	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TAI	P4	73	1	3		70	KHI	Vietnamese
14	PHAN DINH NHAM	P4					62	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG PHONG	P4	64	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
16	TRAN MINH TUNG	P4	53	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
17	FIRSOV	P4	57	1	8		97	ANTOAN	Russian
18	NGUYEN SANH TRUONG	P4	67-68	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
19	LE HONG DUONG	P4	65-66	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
20	VU THE CHUYEN	P4	44	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG QUE	P4	60-61	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
22	DO VAN CUONG	P4	62-63	2	15		54	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	25	164	1.529	60	13		
2	P9	0	0	0	0	4	2		
3	BK5	0	0	0	0	20	7		
TOTAL		22	25	164	1.529	84	22		
WEIGHT KG				164	1.529	84			

GRAND TOAL: 1.777 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/04/2019	TO: PPD - TD1 - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hòì - DUONG - DTùng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TÁ	PPD	03	1	4	20	74	KHI	Vietnamese
2	TRẦN VĂN NAM	PPD	05	1	5		65	KHI	Vietnamese
3	VŨ THANH BÌNH	PPD	06	1	4		80	KHI	Vietnamese
4	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	01	1	6		65	KHI	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN THANH	PPD	02	1	6		81	KHI	Vietnamese
6	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	04	1	4		77	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN VŨ	PPD	07-08	2	10		81	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG CHIẾN	TD1	29-30	2	20	40	84	CODIEN	Vietnamese
9	LE TUẤN ANH	TD1	31-32	2	15		74	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG TÂM	RP3	91	1	6	30	70	KH-THAC	Vietnamese
11	LÂM TIẾN PHI	RP3	95	1	5		75	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	94	1	4		59	KHI	Vietnamese
13	TRẦN VĂN SEN	RP3	98	1	5		74	KHI	Vietnamese
14	BUI VĂN HÙNG	RP3	24	1	2		65	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG HÒA	RP3	93	1	9		79	KHI	Vietnamese
16	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3	700,27	2	11		82	KHI	Vietnamese
17	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	92	1	2		70	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN HUY TRƯỞNG	RP3	26	1	2		67	KHI	Vietnamese
19	PHẠM VĂN LẬP	RP3					60	KHI	Vietnamese
20	PHẠM BÌNH NAM	RP3	99	1	5	20	62	KHI	Vietnamese
21	PHẠM HỒNG LINH	RP3	25	1	5		75	KHI	Vietnamese
22	ĐOÀN VĂN THANH	RP3	96-97	2	19		64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	7	8	39	523	20	0		
2	TD1	2	4	35	158	40	6		
3	RP3	13	14	75	902	50	16		
TOTAL		22	26	149	1.583	110	22		
WEIGHT KG				149	1.583	110			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/04/2019	TO: PPD - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Khang - Năm	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG CONG HIEN	PPD	89-90	2	10		68	KHI	Vietnamese
2	BUI THANH	PPD	43	1	5		65	KHI	Vietnamese
3	DUONG CHI TUYEN	PPD	75	1	5		67	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN DUC HOA	PPD	99	1	5	70	68	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC KHUYEN	PPD	81	1	5		75	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN ANH TAI	PPD	88	1	7	70	65	KHI	Vietnamese
7	LE QUANG NINH	PPD					63	KHI	Vietnamese
8	VU DUC HOANG	PPD	98	1	5		67	KHI	Vietnamese
9	NGO VIET ANH	PPD	400	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	LUU VAN KHUONG	PPD	96-97	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HUNG	PPD	84-85	2	17		69	KH-THAC	Vietnamese
12	MAI DINH KHANG	PPD	78	1	5		50	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC BIEU	PPD	86	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN HIEP THANH	PPD	80	1	8		85	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN LEM	PPD	77	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
16	DO KHAC PHU	PPD	87	1	7		67	CODIEN	Vietnamese
17	TRAN VAN TOAN	PPD	82-83	2	13		65	CODIEN	Vietnamese
18	NONG MINH HAI	PPD	76	1	5		75	CODIEN	Vietnamese
19	TRAN DAI NGHIA	PPD	97	1	15		50	CODIEN	Vietnamese
20	DOAN MINH TUAN	PPD	79	1	15		70	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	23	157	1.356	140	10		
2	P4	0	0	0	0	0	12		
TOTAL		20	23	157	1.356	140	22		
WEIGHT KG				157	1.356	140			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

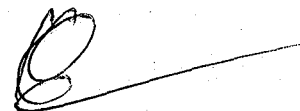
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/04/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD6+BK16+TD3	7:25	7+1+14	0+0+0		0+3+17	0+0+0	
2		TD3+TD5	9:25	6+16	0+0		0+20	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/04/2019	TO: PVD6 - BK16 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hồi - Chuẩn - THỤ	ETA: 09:20
xanh-1			

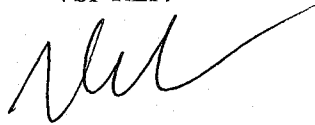
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ BÁ THUẬN	PVD6	61	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC SƠN	PVD6	62	1	11		77	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ MINH ĐỨC	PVD6	67	1	12		95	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÌNH VĂN TÂM	PVD6	65	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN GIA CƯỜNG	PVD6	63-64	2	11		72	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH LỢI	PVD6	60	1	11		57	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRƯỞNG SINH	PVD6	66	1	9	80	75	DVL	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN LƯU	BK16	50	1	6		50	PSV	Vietnamese
9	FILIPPOV NIKOLAY	TD3					85	KHOAN	Russian
10	LÊ VĂN TUẤN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	02	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH NHÂN	TD3	09	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	06	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3	04	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ SỸ HÙNG	TD3	07	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VĂN NGHĨA	TD3	01	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG VĂN KHUÔNG	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	08	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC DUNG	TD3	03	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ NGỌC PHONG	TD3	10-11	2	20		50	NHA THAU	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC THẠCH	TD3	05	1	3		56	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

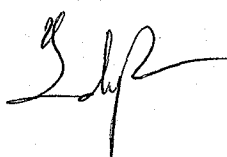
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	7	8	76	506	80	2		
2	BK16	1	1	6	50	0	3		
3	TD3	14	11	64	984	0	17		
TOTAL		22	20	146	1.540	80	22		
WEIGHT KG				146	1.540	80			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

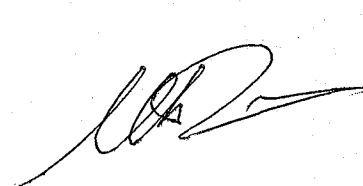
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/04/2019	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HỒI - CHIẾN - THỤ	ETA: 11:30
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VIỆT HỒ	TD3	19	1	16		70	DVL	Vietnamese
2	MULNIUCHKIN V.V.	TD3	18	1	14		90	DVL	Russian
3	PHAN VINH TRUONG	TD3	15	1	10		63	DVL	Vietnamese
4	CAO KINH THAO	TD3	13-14	2	20		70	T-TIN	Vietnamese
5	VU ANH MINH	TD3	16-17	2	16		73	T-TIN	Vietnamese
6	CAO DUC HAI	TD5	19	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
7	LUU VAN PHONG	TD5	03	1	2	100	72	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG XUAN THI	TD5	04	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN HUONG	TD5	07	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
10	LUONG MINH PHUNG	TD5	05-06	2	11		62	KHOAN	Vietnamese
11	DO VINH CUONG	TD5	16-17	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN NGOC LINH	TD5	08	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGO QUOC BAO	TD5	14	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TAT THANH	TD5	10	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
15	HO VAN TIEN	TD5	13	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN SY LE	TD5	02	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM XUAN THUY	TD5	01	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	BUI TAN BINH	TD5	11	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN DIEU	TD5	09	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VIET DUNG	TD5	12	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
21	VU VAN QUY	TD5	15	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TINH	TD5	18	1	4		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

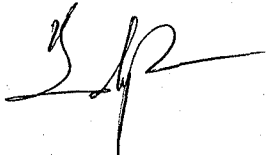
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	5	7	76	366	0	0		
2	TD5	17	19	99	1.164	100	20		
TOTAL		22	26	175	1.530	100	20		
WEIGHT KG				175	1.530	100			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

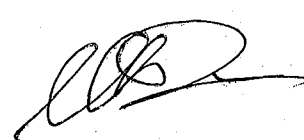
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/04/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+P3+TTC2	7:25	21+1+0	0+0+0		18+2+2	0+0+0	
2		CTK3+P1+TD1	7:25	10+0+12	0+0		5++2+15	0+0	
3		TD1+CLO	9:25	15+7	0+0		12+9	0+0	
4		P4+BK10+TD1	9:25	14+4+2	0+0+0		15+0+7	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/04/2019	TO: CLO - P3 - TTC2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - ĐỨC - thông	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBIEV S.L	CLO	37	1	5		94	KHOAN	Russian
2	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	51	1	8		89	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU LONG	CLO	49-50	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
4	ANHDRIUSHENKO O.A	CLO	42	1	4		129	KHOAN	Russian
5	NIKOLAYEV G.M	CLO	43	1	9		73	KHOAN	Russian
6	STESHIN	CLO	48	1	17	123	61	KHOAN	Russian
7	PHẠM VĂN LAM	CLO	35	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN TRUNG THANH	CLO	32	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	34	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HỮU SƠN	CLO	33	1	2		59	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					84	KHOAN	Vietnamese
12	MAI VĂN HỘI	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
13	CHU ĐỨC AI	CLO	31	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
14	LUƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	44-45	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	41	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
16	CAO VĂN VIỆT	CLO	46-47	2	6		72	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN SAU	CLO	36	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ VINH TUY	CLO	52	1	9		75	D-HANH	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC HÙNG	CLO	53	1	9		80	D-HANH	Vietnamese
20	DƯƠNG ĐÌNH DUNG	CLO	39	1	3		65	PSV	Vietnamese
21	DƯƠNG VĂN THẠCH	CLO	40	1	2		73	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN DUY CANH	P3	64	1	5		51	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	22	128	1.590	123	19		
2	P3	1	1	5	51	0	1		
3	TTC2	0	0	0	0	4	2		
TOTAL		22	23	133	1.641	127	22		
WEIGHT KG				133	1.641	127			

GRAND TOAL: 1.901 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/04/2019	TO: CTK3 - P1 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HỒI - THỤ	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TOÀN	CTK3	90-91	2	13		65	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ XUÂN HIẾN	CTK3	80-81	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN THẮNG	CTK3	85-86	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NAM	CTK3	88-89	2	17	52	63	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN VIỆT	CTK3	75	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN BÌNH	CTK3	76-77	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
7	VÔ TẠ HOÀN	CTK3	78-79	2	17		71	XAYLAP	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN THANH	CTK3	87	1	17		62	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI CÔNG ĐỊNH	CTK3	82-83	2	17		100	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM ĐÌNH HÙNG	CTK3	84	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
11	KLIUZHEV R.V	TD1	38	1	5		110	KHOAN	Russian
12	NGUYỄN VĂN DUNG	TD1	36	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN HIỆU	TD1	50	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	40	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	42	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	41	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN MINH	TD1	39	1	5	80	65	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	35	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN DANH QUY	TD1					65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD1	44	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ VĂN HOÀN	TD1	43	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
22	TÔ THANH HAI*PK-PVD	TD1	37	1	5		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

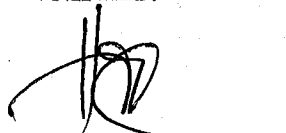
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	17	145	701	52	5		
2	P1	0	0	0	0	0	2		
3	TD1	12	11	51	884	80	15		
TOTAL		22	28	196	1.585	132	22		
WEIGHT KG				196	1.585	132			

GRAND TOAL: 1.913 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/04/2019	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - ĐỨC - thông	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD1	06	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
2	HUYNH HỮU HÙNG	TD1	03	1	3	20	65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	16-17	2	7	35	62	KHOAN	Vietnamese
4	BUI ĐỨC HẬU	TD1	01	1	7	18	60	CODIEN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN Y	TD1	10	1	12	65	75	DVL	Vietnamese
6	PHẠM XUAN VUONG	TD1	07	1	10		97	NIPI	Vietnamese
7	BUI TUAN THANH	TD1	04	1	5		57	PSV	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN MINH	TD1					63	PSV	Vietnamese
9	ĐẶNG THẾ THANH	TD1					68	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	TD1	02	1	3		75	PSV	Vietnamese
11	ĐOÀN ĐÌNH TỬ	TD1	05	1	3		64	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1					57	PSV	Vietnamese
13	LÊ XUÂN TÍNH	TD1					92	PSV	Vietnamese
14	HOANG VAN DUY	TD1	19	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
15	LUU VAN TRONG	CLO	49	1	3		57	PSV	Vietnamese
16	DƯƠNG VĂN THỦ	CLO	50	1	3	5	67	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN HÙNG	CLO	52	1	3		60	PSV	Vietnamese
18	PHAN MINH TUAN	CLO	48	1	3		74	PSV	Vietnamese
19	PHẠM MINH ĐỨC	CLO	54	1	5		89	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN LỤC	CLO	51	1	5		94	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN HẬU	CLO	53	1	6		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	14	11	57	952	138	14		
2	CLO	7	7	28	497	5	8		
TOTAL		21	18	85	1.449	143	22		
WEIGHT KG				85	1.449	143			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/04/2019	TO: P4 - BK10 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HỒI - THỤ	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH THĂNG	P4	84	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
2	THƯƠNG QUANG TRUNG	P4	89	1	10	20	84	XAYLAP	Vietnamese
3	LƯƠNG VĂN VIỆT	P4	90-91	2	10		63	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC TIÊM	P4	83	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN QUYÊN	P4	95-96	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG KHAC CUONG	P4	74	1	11		68	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM HUU MAN	P4	77-78	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN NAM HOANG	P4	92	1	10		52	XAYLAP	Vietnamese
9	CHU TIEN CUONG	P4	88	1	13		84	XAYLAP	Vietnamese
10	LE PHUC HOANG	P4	87	1	14		80	XAYLAP	Vietnamese
11	LE HUY KHANH	P4	85-86	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM TIEN DAT	P4	75-76	2	10		56	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN TRON DUONG	P4	82	1	12		85	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN QUANG LUU	P4	79-81	3	17		63	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐẶNG TRỌNG BAI	BK10	17	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐO VĂN TRƯỞNG	BK10	20	1	11	84	63	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VAN TIEP	BK10	19	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC HUNG	BK10	18	1	13		67	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÌNH KHẮC THẠCH	TD1					70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN BA HUNG	TD1	52	1	5		55	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN TAI	TD1	51	1	3		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	14	21	192	962	20	15		
2	BK10	4	4	46	278	84	0		
3	TD1	3	2	8	190	0	7		
TOTAL		21	27	246	1.430	104	22		
WEIGHT KG				246	1.430	104			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

